

Số: 413/BC-NĐBR-BKS

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 7 tháng 5 năm 2010

**BÁO CÁO  
KIỂM SOÁT NĂM 2009 & NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT NĂM 2010  
Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa**

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23 tháng 10 năm 2007.

Thực hiện chức năng và nhiệm vụ, Ban kiểm soát hợp định kỳ kiểm tra việc thực hiện các Quy chế, Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần nhiệt điện Bà Rịa. Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2009 và một số mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

1- Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc (TGD) điều hành.

2- Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết Hội đồng quản trị.

3- Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2009.

4- Đầu tư xây dựng năm 2009;

5- Công tác quản lý, tài chính, lợi nhuận năm 2009;

6- Thực hiện chế độ chính sách lao động tiền lương năm 2009,

7- Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính và lao động, tiền lương và tiền thưởng năm 2010.

8- Nhậ xét và kiến nghị:

9 - Chương trình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2010 & quý I năm 2010.

**Kết quả kiểm tra như sau:**

**1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban TGD điều hành.**

Hội đồng quản trị, Ban TGD điều hành Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật.

**2. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.**

Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết Hội đồng quản trị đến 31 tháng 12 năm 2009.

S T T	Nghị quyết số, ngày, tháng, năm	Nội dung chính	Kết quả thực hiện	
			Đã thực hiện	Chưa thực hiện /Lý do
1	Nghị quyết ĐHĐCD ngày 24/4/2009	Nghị quyết ĐHĐCD thường niên tháng 4-2009	Đang triển khai thực hiện	

2	Nghị quyết ngày 20/5/2009	Thông qua dự thảo Hợp đồng góp vốn vào Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	Đang thực hiện	
3	Nghị quyết ngày 20/5/2009	Cử người đại diện phần vốn góp của Công ty và tham dự ĐHCĐ thường niên 2009 tại Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	Đã thực hiện	
4	Nghị quyết ngày 30/6/2009	Đề xuất người tham gia vào BKS Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	Đã thực hiện	
5	Nghị quyết ngày 01/7/2009	Thông qua dự thảo Hợp đồng góp vốn vào Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Đang thực hiện	
6	Nghị quyết ngày 29/7/2009	Thông qua báo cáo các chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 và dự kiến kế hoạch 5 năm 2011-2015	Đã thực hiện	
7	Nghị quyết ngày 13/8/2009	Thông qua hồ sơ niêm yết cổ phiếu trên SGDCX thành phố Hồ Chí Minh	Đã thực hiện	
8	Nghị quyết ngày 13/8/2009	Thông qua giá niêm yết cổ phiếu trên SGDCX thành phố Hồ Chí Minh	Đã thực hiện	
9	Nghị quyết ngày 14/9/2009	Cho phép tổ chức đấu thầu mua 02 bộ cánh động tăng 1 & 2 -F5 phục vụ công tác sửa chữa lớn tổ máy Tuabin khí F5	Đang thực hiện	
10	Nghị quyết ngày 09/11/2009	Góp thêm vốn vào Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	Đang thực hiện	
11	Nghị quyết ngày 03/02/2010	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2010; Kế hoạch Quý 1/2010; Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2009; Báo cáo đề xuất kế hoạch bảo dưỡng các tổ máy Tuabin khí 2010-2014; Chi trả cổ tức năm 2009; Duyệt quỹ tiền lương SX điện năm 2009	Đang thực hiện	
12	Nghị quyết ngày 26/3/2010	Thông qua định mức suất tiêu hao nhiên liệu các tổ máy của Công ty cổ phần Nhiệt điện Hà Rịa	Đang thực hiện	
13	Nghị quyết ngày 26/3/2010	Thông qua nội dung và thời gian tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010	Đã thực hiện	

### 3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009:

#### 3.1 Kết quả sản xuất năm 2009:

Chỉ tiêu KTKT	Đơn vị	KH 2009	Thực hiện năm 2009	Đạt % kế hoạch
<b>Điện sản xuất:</b>	<b>GWh</b>	<b>2.150,47</b>	<b>2.180,24</b>	<b>101,38</b>
+ Bảng TBK khí	GWh	1.371,85	1.446,71	
+ Bảng TBK dầu	GWh	40,00	9,36	
+ Bảng Đuôi hơi	GWh	738,63	724,18	
<b>Điện thương phẩm</b>	<b>GWh</b>	<b>2.076,72</b>	<b>2.112,52</b>	<b>101,72</b>
Nhiên liệu khí SD	Tr.BTu		19.712.065,4	
Nhiên liệu dầu SD	Kg		2.898.538,0	

*[Handwritten signatures]*

Suất hao khí	Btu/kWh	Theo đặc tuyến	13.625,46	99,46
Suất hao dầu	gr/kWh	Theo đặc tuyến	309,83	98,05
Tỉ lệ điện tự dùng, gồm:	%	3,43	3,08	89,66
+ Cho sản xuất	%	2,44	2,22	
+ Tổn thất MBA	%	0,99	0,86	
Suất sự cố	Số sự cố/tháng	0,50	0,22	44,00

### 3.2 Kết quả kinh doanh năm 2009:

#### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 4 và năm 2009:

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2009	Thực hiện Quý 4	Thực hiện năm 2009	%Thực hiện năm/KH
1	2	3	4			6
1	<b>Sản lượng điện sản xuất</b>	Tr.kwh	2.150,474	550,884	2.180,242	101
	Điện sản xuất của TBK khí	Tr.kwh	1.371,845	367,975	1.446,707	105
	Điện sản xuất của TBK dầu	Tr.kwh	40,000	0,533	9,355	23
	Điện sản xuất của TBH	Tr.kwh	738,629	182,376	724,180	98
2	<b>Sản lượng điện bán cho EVN</b>	Tr.kwh	2.076,715	534,067	2.112,516	102
3	<b>Tổng doanh thu</b>	Tr.đồng	1.224.033	459,585	1.483.443	121
	Doanh thu bán điện	Tr.đồng	1.217.093	448.538	1.168.228	121
	Doanh thu SX và dịch vụ khác	Tr.đồng	6.560	2.671	4.170	64
	Thu nhập khác	Tr.đồng	0	6.492	6.656	
	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	380	1.885	4.389	1.155
4	<b>Tổng chi phí</b>	Tr.đồng	1.179.265	483.852	1.483.443	126
	Giá vốn hàng bán SX điện	Tr.đồng	1.100.446	351.922	1.272.812	115
	Chi phí SX và DV khác	Tr.đồng	4.560	2.614	3.322	73
	Chi phí quản lý, bán hàng	Tr.đồng	21.488	5.896	22.087	103
	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đồng	43.771	123.211	185.014	423
	Chi phí khác	Tr.đồng		209	209	
5	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	Tr.đồng	44.769	-24.267	0	0
6	<b>Tiền lương</b>	Tr.đồng	23.134	10.091	24.675	107
7	<b>Sửa chữa lớn</b>	Tr.đồng	64.773	1.939	50.511	78

Tình hình sản xuất năm 2009 sản lượng điện đạt 101% so với kế hoạch năm.

3.2.1. Tổng Doanh thu đạt 121% /KH năm, cụ thể:

- Doanh thu mua bán điện bằng 121%/KH năm.

Nguyên nhân sản lượng tăng 101% nhưng doanh thu bán điện tăng 121% là do nguyên nhân sau:

+ Khi lập kế hoạch doanh thu bán điện được tính theo giá 470.51 đ/KW (theo giá chạy khí Cửu Long), không tính doanh thu bù giá khí Nam Côn Sơn. Nhưng thực tế năm 2009 Công ty có chạy khí Nam Côn Sơn nên doanh thu bán điện có tính bù giá.

+ Từ tháng 7/2009 giá khí Cửu Long tăng lên 2,98 USD/tr BTU nên giá bán điện cũng tăng lên theo giá khí.

+ Tập đoàn có điều chỉnh giá mua bán điện cố định từ 180.42 đ/kWh lên 196.68 đ/kWh, Suất tiêu hao từ 13.403,5 BTU/kWh thành 13.624 BTU/kWh.

- Doanh thu hoạt động sản xuất khác và dịch vụ khác bằng 64%/KH năm.

*Mung*  
*Ch*

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 1.155%/KH năm.

Nguyên nhân tăng doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu là lãi tiền gửi ngân hàng. Công ty đã cân đối được kế hoạch chi trả, nên chuyển những khoản tiền chưa sử dụng sang tiền gửi có kỳ hạn.

3.2.2. Tổng chi phí SXKD tăng 126%/KH năm trong đó:

- Giá vốn hàng bán bằng 115%/KH năm nguyên nhân tăng chủ yếu do chi phí tăng nhiên liệu tăng:

+ Do sản lượng điện sản xuất tăng.

+ Khi lập kế hoạch chi phí nhiên liệu được tính theo giá khí Cửu Long (2USD/1tr BTU). Thực tế trong từ quý 3 giá khí Cửu Long là 2,98 USD/1 tr BTU. Đồng thời Công ty có chạy khí Nam Côn Sơn giá khí Nam Côn Sơn là 3,412603 USD/1TrBTU.

- Chi phí dịch vụ khác bằng 73% /KH năm.

- Chi quản lý và phí bán hàng bằng 103%/KH năm.

- Chi phí hoạt động tài chính 185,01 tỷ đồng bằng 423 % so với kế hoạch.

+ Nguyên nhân chi phí tài chính tăng so với kế hoạch là do trong năm phân bổ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện đánh giá lại số dư vốn vay có gốc ngoại tệ cuối kỳ 96,23 tỷ đồng.

Hiện tại Lợi nhuận sản xuất kinh doanh điện và sản xuất khác trong năm 2009 là 96,23 tỷ đồng. Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện đánh giá lại dư ngoại tệ cuối kỳ 123.47 đồng. Công ty phân bổ 96,23 tỷ đồng vào chi phí tài chính, nên lợi nhuận trước thuế bằng 0. Còn lại 27,24 tỷ đồng phân bổ vào những năm tiếp theo.

Nhìn chung lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009 hoàn thành kế hoạch đề ra. Tuy nhiên do khoản lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện đánh giá lại số dư ngoại tệ vốn vay cuối kỳ nên lợi nhuận của Công ty bằng không.

#### 4. Hoạt động đầu tư:

Tình hình đầu tư tài chính, góp vốn vào doanh nghiệp khác tại thời điểm 31/12/2009.

4.1. Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng năm 2009:

Năm 2009, Công ty đã lập kế hoạch mua sắm tài sản máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với tổng mức kinh phí dự kiến 12.204 triệu đồng, Công ty đã thực hiện: 6.864 triệu đồng.

4.2. đầu tư tài chính, góp vốn vào doanh nghiệp khác tại thời điểm 31/12/2009:

- Góp vốn vào Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh: Số lượng 9 triệu cổ phiếu tương đương 100.800 triệu đồng;

- Góp vốn vào Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: Số lượng 8 triệu tương đương 83.730 triệu đồng;

- Đầu tư ngắn hạn 50 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần Tài chính điện lực dưới hình thức ủy thác quản lý vốn.



## **5. Công tác quản lý:**

### **5.1 Quản lý kỹ thuật:**

Công ty đang quan tâm và tổ chức thực hiện:

+ Công tác quản lý thiết bị, thống kê, phân tích, điều tra xác định rõ nguyên nhân các sự cố để có biện pháp khắc phục, nhằm hạn chế và ngăn ngừa.

+ Tăng cường công tác kiểm tra trong vận hành, công tác quản lý về mọi mặt, nâng cao trình độ quản lý lao động, quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, đáp ứng yêu cầu về phương thức của hệ thống, nhằm đảm bảo an toàn trong sản xuất.

+ Phân đầu nâng cao hiệu suất của các tổ máy, giảm tỷ lệ điện tự dùng trong sản xuất điện nhằm nâng cao sản lượng điện thương phẩm.

+ Từng bước cải tạo nâng cấp hiện đại hóa thiết bị để vận hành ổn định và tiết kiệm chi phí, đồng thời đảm bảo an toàn cho người lao động.

Công ty áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008 về quản lý chất lượng trong tất cả các công đoạn sản xuất.

- Công ty đã thực hiện xong việc xây dựng Phòng Thí nghiệm Điện - Hóa theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.

- Công ty rất quan tâm chấn chỉnh công tác quản lý, đưa công tác quản lý ngày càng đi vào nề nếp, có chiều sâu: ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định đã có cho phù hợp với tình hình thực tế ở Công ty;

### **5.2 Công tác quản lý vốn, khấu hao, lợi nhuận...**

+ Vốn điều lệ 604.856.000.000 đồng, từ khi ra cổ phần năm 2007 đến nay chưa có sự thay đổi. Hiện nay trên báo cáo tài chính vốn đầu tư chủ sở hữu: 615.822.974.548 đồng, do tại thời điểm phát hành báo cáo này Công ty chưa hoàn tất việc quyết toán vốn lần 2 phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển thành Công ty cổ phần.

+ Nguồn tiền khấu hao tài sản cố định Công ty dùng để trả vốn vay ODA. Phần còn lại của quỹ khấu hao và 1 phần lợi nhuận hàng năm được giữ lại để cải tạo nâng cấp thiết bị, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư góp vốn xây dựng các công trình điện hoặc tham gia góp vốn với các đối tác khác.

### **+ Phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ trích lập các quỹ năm 2009:**

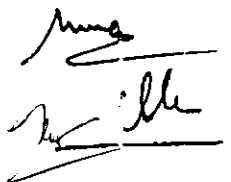
Theo quy định, Công ty phải kết chuyển khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện, được đánh giá lại từ số dư nợ vốn vay có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm nên lợi nhuận kế toán trước thuế bằng không.

Công ty đã có Công văn xin ý kiến Bộ Tài chính được chuyển khoản lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện những năm trước 211.648.204.699 đồng để bù vào khoản lỗ do chênh lệch tỷ giá của năm nay. Nếu được Bộ Tài chính chấp nhận, thì kết quả kinh doanh của Công ty có lãi. Khi đó Công ty sẽ lập phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định.

## **6. Thực hiện chế độ chính sách lao động tiền lương**

Công ty đã xây dựng và thực hiện Quy chế chi trả tiền lương dựa theo các văn bản hướng dẫn của Nhà nước và các hệ số K nhằm thu hút nhân lực có trình độ và tay nghề cao.

- Thu nhập bình quân năm 2009 là 7.919.000 đồng/ người/tháng bằng 124%



so với năm 2008 (năm 2008 là 6.366.000 đồng/ người/tháng).

## 7. Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty thực hiện năm 2010.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010:

STT	Chỉ tiêu KTKT	Đơn vị	KH 2010
1	Điện sản xuất:	GWh	2.150,50
	+ Bảng TBK khí	GWh	1.377,10
	+ Bảng TBK dầu	GWh	10,00
	+ Bảng Đuôi hơi	GWh	763,40
2	Điện thương phẩm	GWh	2.076,68
3	Doanh thu	Tr.đ	1.691.141,21
4	Chi phí	Tr.đ	1.628.577,89
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	62.563,32
6	Thuế TNDN	Tr.đ	15.640,69
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	46.922,63
8	LNR/cổ phiếu	đồng	700

### Công tác dịch vụ và sản xuất khác:

Mở rộng tìm kiếm khách hàng trong lĩnh vực sản xuất nước uống đóng chai.

Công ty tiếp tục phát huy về công tác dịch vụ, hợp tác với các đơn vị trong và ngoài ngành nhằm giới thiệu năng lực của Công ty để mở rộng dịch vụ gia công, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị. Tổ chức thực hiện công tác dịch vụ kỹ thuật cho các khách hàng.

## 8. Phân nhận xét và kiến nghị:

### 8.1- Nhận xét:

Qua kết quả kiểm soát tình hình hoạt động SXKD năm 2009, Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban TGD Công ty quan tâm thực hiện vai trò chức trách của mình theo Luật Doanh nghiệp 2005, Điều lệ của Công ty và các quy định của Pháp luật.

- Năm 2010, Ban quản lý điều hành Công ty phải đảm bảo hoạt động SXKD năm đạt hiệu quả theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Mời các Công ty kiểm toán chào giá kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010 theo đúng quy định.

### 8.2- Kết quả thực hiện các Kiến nghị lần trước:

- Đối với các khoản phải thu nội bộ với Tập đoàn. BKS đề nghị Ban TGD Công ty đề xuất với Tập đoàn thanh toán hoặc Tập đoàn phải có hợp đồng vay với khoản nợ trên.

## 9. Chương trình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2010

Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát đề ra nhiệm vụ công tác kiểm soát, giám sát công tác quản lý, sản xuất & kinh doanh của Công ty trong năm 2010 cụ thể như sau:

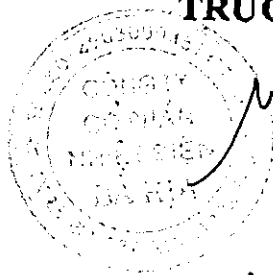
- Báo cáo kết quả kiểm soát Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa năm 2010 cho Đại hội đồng cổ đông thường niên và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Giám sát việc chấp hành và thực hiện các quy trình, quy phạm, quy chế của Công ty đã ban hành.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010, các hạng mục ĐTPT, và công tác sửa chữa lớn TSCĐ của Công ty.

- Kiểm tra việc chấp hành chế độ chính sách của Nhà nước, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**LƯU VĂN HỒNG**

**Nơi nhận:**

- HĐQT EVN (để báo cáo);
- BKS EVN (để báo cáo);
- Hội đồng Quản trị BTP;
- Ban Tổng Giám đốc BTP;
- Thành viên BKS BTP;
- Lưu: VP